

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *924*/QĐ-CTK

Hà Nội, ngày *16* tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm giao biên chế công chức năm 2025
cho các đơn vị hành chính thuộc và trực thuộc Cục Thống kê

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê; Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Quyết định số 2288/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân công, phân cấp công tác tổ chức, cán bộ tại Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tạm giao biên chế công chức năm 2025 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-CTK ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thống kê cơ sở thuộc Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2025 cho các đơn vị hành chính thuộc và trực thuộc Cục Thống kê theo Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các đơn vị được giao biên chế ban hành quyết định tạm giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2025 cho các tổ chức thuộc và trực thuộc (Phòng, Tổ, Thống kê cơ sở).

Các đơn vị gửi Quyết định tạm giao biên chế công chức năm 2025 cho các tổ chức thuộc và trực thuộc về Cục Thống kê (qua Ban Tổ chức cán bộ) để theo dõi thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 429/QĐ-CTK ngày 25/4/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc tạm giao biên chế công chức năm 2025 cho các đơn vị hành chính thuộc và trực thuộc Cục Thống kê.

Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Ban Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Cục và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Vụ TCCB Bộ Tài chính;
- KHTC, VP (2b), ĐTTK (2b);
- Các đơn vị có tên tại Phụ lục kèm theo;
- Lưu: VT, TCCB (5b).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương

11/06/2025

Phụ lục:
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TẠM GIAO CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC
VÀ TRỰC THUỘC CỤC THỐNG KÊ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 324/QĐ-CTK ngày 16 tháng 7 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thống kê)

STT	Đơn vị	Biên chế tạm giao năm 2025
	Tổng cộng	5256
I	Tại Trung ương	318
1	Lãnh đạo Cục	6
2	Ban Chính sách, Chiến lược và Dữ liệu thống kê	22
3	Ban Thống kê Tổng hợp và Đối ngoại	31
4	Ban Hệ thống Tài khoản quốc gia	24
5	Ban Thống kê Công nghiệp và Xây dựng	17
6	Ban Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	16
7	Ban Thống kê Dịch vụ và Giá	29
9	Ban Thống kê Dân số và Lao động	15
10	Ban Thống kê Xã hội và Môi trường	15
11	Ban Điều tra thống kê	53
12	Ban Tổ chức cán bộ	21
13	Ban Kế hoạch tài chính	15
14	Ban Kiểm tra	15
15	Văn phòng	39
II	Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	4938
1	Thống kê thành phố Hà Nội	216
2	Thống kê tỉnh Cao Bằng	82
3	Thống kê tỉnh Tuyên Quang	130
4	Thống kê tỉnh Điện Biên	69
5	Thống kê tỉnh Lai Châu	62
6	Thống kê tỉnh Sơn La	79
7	Thống kê tỉnh Lào Cai	133

STT	Đơn vị	Biên chế tạm giao năm 2025
8	Thống kê tỉnh Thái Nguyên	126
9	Thống kê tỉnh Lạng Sơn	73
10	Thống kê tỉnh Quảng Ninh	88
11	Thống kê tỉnh Bắc Ninh	130
12	Thống kê tỉnh Phú Thọ	220
13	Thống kê thành phố Hải Phòng	189
14	Thống kê tỉnh Hưng Yên	143
15	Thống kê tỉnh Ninh Bình	194
16	Thống kê tỉnh Thanh Hoá	164
17	Thống kê tỉnh Nghệ An	126
18	Thống kê tỉnh Hà Tĩnh	83
19	Thống kê tỉnh Quảng Trị	133
20	Thống kê thành phố Huế	66
21	Thống kê thành phố Đà Nẵng	170
22	Thống kê tỉnh Quảng Ngãi	155
23	Thống kê tỉnh Gia Lai	176
24	Thống kê tỉnh Khánh Hòa	123
25	Thống kê tỉnh Đắk Lắk	156
26	Thống kê tỉnh Lâm Đồng	208
27	Thống kê tỉnh Đồng Nai	151
28	Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh	303
29	Thống kê tỉnh Tây Ninh	156
30	Thống kê tỉnh Đồng Tháp	152
31	Thống kê tỉnh Vĩnh Long	190
32	Thống kê tỉnh An Giang	166
33	Thống kê thành phố Cần Thơ	204
34	Thống kê tỉnh Cà Mau	122